

Hưng Yên, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Số: 125 /KH-BCĐ

KẾ HOẠCH

Hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP); Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (viết tắt là Nghị quyết số 11/NQ-CP);

Căn cứ Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Chương trình công tác năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh) ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026, với các nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt, tổ chức triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 57-NQ/TW; các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

2. Cụ thể hóa đầy đủ, rõ ràng các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được

giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chương trình, kế hoạch, kết luận, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, làm căn cứ để các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

3. Bảo đảm tính kế thừa và phát huy kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; tập trung tạo đột phá trong các ngành, lĩnh vực có tác động lan tỏa lớn; bảo đảm tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức; các kết quả phải được định lượng, được theo dõi, giám sát minh bạch trên môi trường số.

4. Phân công, điều phối chặt chẽ trách nhiệm giữa các sở, ngành và địa phương; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn thực hiện, sản phẩm đầu ra và cơ chế theo dõi, đôn đốc, báo cáo; bảo đảm yêu cầu “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

5. Các sở, ngành, địa phương chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ và chuyển đổi số, nhất là trong các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo, qua đó hình thành động lực tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; việc huy động, sử dụng nguồn lực phải bảo đảm đúng quy định pháp luật, công khai, minh bạch và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường vai trò chỉ đạo, điều phối của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng nhanh và bền vững và dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tổng số 20 chỉ tiêu (*Có Phụ lục 01 kèm theo*)

2.2. Tổng số: 61 nhiệm vụ, trong đó:

- + Về quản trị, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo: 5 nhiệm vụ;
- + Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: 6 nhiệm vụ;
- + Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông: 2 nhiệm vụ;
- + Về xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách: 5 nhiệm vụ;

- + Về phát triển hạ tầng, công nghệ, dữ liệu ứng dụng: 8 nhiệm vụ;
- + Về phát triển nguồn nhân lực: 5 nhiệm vụ;
- + Về đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ: 8 nhiệm vụ;
- + Về đổi mới sáng tạo: 8 nhiệm vụ;
- + Về cải cách hành chính: 01 nhiệm vụ;
- + Về phát triển dữ liệu, định danh, triển khai Đề án 06 và VneID: 3 nhiệm vụ.

(Có Phụ lục số 02 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ

1. Các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, các Thông báo kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương; Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ, của Ban Chỉ đạo tỉnh; các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện (KPIs); phân công cụ thể cơ quan, đơn vị chủ trì; thời hạn hoàn thành; nguồn lực thực hiện và cơ chế tổ chức triển khai, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

Thực hiện cập nhật, theo dõi và giám sát trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ tại địa chỉ: <https://theodoinq.dcs.vn>. Cam kết hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 đối với 04 sở và 20 UBND xã, phường; thời gian Quý II, III năm 2026; Đơn vị tham mưu: Sở Khoa học và Công nghệ; Thành viên các Tổ Công tác phối hợp thực hiện.

3. Tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong triển khai chuyển đổi số tại các sở, ngành, địa phương. Đơn vị tham mưu: Công an tỉnh. Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan.

4. Tổ chức các phiên họp của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ngành định kỳ vào tháng 6 và tháng 12. Cơ quan tham mưu thực hiện: Các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người đứng đầu các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo thực hiện ngay một số nội dung sau:

- a) Thường xuyên tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến đội ngũ cán bộ, công

chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân về nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong tổ chức triển khai thực hiện.

b) Phát huy hiệu quả vai trò của Ban Chỉ đạo và các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số Đề án 06 tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Rà soát đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2026 bảo đảm nguyên tắc “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

d) Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trong xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” phục vụ công tác quản lý, điều hành.

đ) Trước 16h00 ngày 25 hằng tháng, cập nhật đầy đủ, kịp thời tình hình thực hiện nhiệm vụ lên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (<https://theodoingq.dcs.vn>) và trên Hệ thống theo dõi kết quả của tỉnh; thực hiện nghiêm việc báo cáo phục vụ các phiên họp Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định; gửi báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp chung; đồng gửi Công an tỉnh để theo dõi, tổng hợp đối với các nhiệm vụ thuộc Đề án 06).

+ *Báo cáo tháng*: Gửi trước ngày 09 của tháng báo cáo (*thời gian chốt số liệu tính từ ngày mùng 8 của tháng trước, đến ngày mùng 7 của tháng báo cáo*).

+ *Báo cáo năm*: Gửi trước ngày 09/12/2026.

g) Các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm thống nhất, không chồng chéo; không triển khai nội dung vượt thẩm quyền.

Trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền hoặc giao thoa chức năng, cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi thực hiện.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo

Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì tham mưu, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các phiên họp định kỳ của Ban Chỉ đạo và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan thành lập các đoàn công tác hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ngành, địa phương; nhiệm vụ thường xuyên.

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên cập nhật các nhiệm vụ trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (<https://theodoingq.dcs.vn>); đôn đốc việc cập nhật, báo cáo của các sở, ngành, địa phương; nhiệm vụ thường xuyên.

4. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đề án 06; đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan Đề án 06 gắn với chuyển đổi số trên phạm vi toàn tỉnh. Nhiệm vụ thường xuyên.

b) Theo dõi, đôn đốc tiến độ, kết quả thực hiện; gửi báo cáo định kỳ về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ các Phiên họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

5. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh (*trừ đôn đốc cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06*).

b) Theo dõi, đôn đốc tiến độ, kết quả thực hiện; gửi báo cáo định kỳ về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ các Phiên họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, phân bổ kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 theo phân cấp ngân sách và quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí, bảo đảm phù

hợp với nhiệm vụ được giao và khả năng cân đối ngân sách.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

7. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành chung; chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong triển khai các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

b) Chủ trì tham mưu, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Chủ động phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ lồng ghép nội dung đánh giá kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 trong các kỳ họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác.

d) Chủ trì quản lý, vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; thường xuyên rà soát, bố trí nguồn lực, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; thúc đẩy việc giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

8. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động của Ban Chỉ đạo liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.

b) Tăng cường tuyên truyền về lợi ích của dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, góp phần nâng cao nhận thức và khuyến khích người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia thực hiện.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn theo thẩm quyền; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số,

dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích của Đề án 06.

c) Bảo đảm điều kiện về nhân lực, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

10. Đề nghị các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc cung cấp thông tin, kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 để phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo và các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo theo quy định.

12. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo các vấn đề khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. / *tru*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHCN, Nội vụ, Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND xã, phường;
- Ngân hàng NN CN Khu vực 12;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Thuế tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm: PVHCC, TT-HN tỉnh;
- CV: KGVX^{Ph,G};
- Lưu: VT; KGVX. *188*

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Quang Ngọc